

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M T
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: **290/2020/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Tho, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 755/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020, giữa:

- Chị **Phạm Hồng N**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số 132, Đồng Đa, phường V, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Đỗ Nguyễn Kim H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 100/2, Lê Thị Hồng Gấm, phường S, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/12/2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 755/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Phạm Hồng N**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số 132, Đồng Đa, phường V, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Đỗ Nguyễn Kim H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 100/2, Lê Thị Hồng Gấm, phường S, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Có 01 con tên **Đỗ N H Yến**, sinh ngày 03/12/2018 Sau khi ly hôn chị N và anh H thống nhất giao cháu **Đỗ N H Yến** cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không pH cấp dưỡng nuôi con do anh H chưa có yêu cầu.

Chị N được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Phạm Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình số tiền 150.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002352 ngày 04/11/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M T, nên được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Mỹ Tho;
- Chi Cục THADS TP. Mỹ Tho;
- UBND phường S, TP Mỹ Tho;
- Các đương sự.
 - + Chị Phạm Hồng N;
 - + Anh Đỗ Nguyễn Kim H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thanh Sơn